

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/DS-ST.

Ngày: 10/02/2026.

Về: “*Tranh chấp về việc
cử người giám hộ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CT

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim X.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tuyết M.

Ông Nguyễn Văn S.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Hoàng Minh P – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - CT.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - CT tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 818/2025/TLST- DS, ngày 28 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp về việc cử người giám hộ*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2026/QĐST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Ông Trần Chí V sinh năm: 1986. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Định P, xã Trường T, thành phố CT.

* ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1988. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới Phước A, xã Thới L, thành phố CT.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trần Tấn P, sinh năm: 1990. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Thới Phong A, xã Thới L, thành phố CT.

* ***Người làm chứng:*** Bà Trương Thị H, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Ấp Thới Phước B, xã Thới L, thành phố CT. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2025 và bản tự khai ngày 17/12/2025 nguyên đơn ông Trần Chí V trình bày:

Bà Trần Thị V là cô ruột của nguyên đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự nhưng chưa có người được chỉ định làm giám hộ. Đồng thời, bà Vân có cha là ông Trần Văn C và mẹ là bà Trần Thị Đ đều đã chết, bà V cũng không có chồng con, các anh chị em thì cũng đã chết nên còn lại 03 người cháu là ông, ông T và ông P là có quyền giám hộ cho bà Trần Thị V. Tuy nhiên, do ông T và ông P đều đồng ý để ông được làm giám hộ cho bà Trần Thị V theo pháp luật nên nay ông yêu cầu được Tòa án chỉ định ông làm giám hộ theo pháp luật cho bà Trần Thị V do ông có đủ điều kiện để chăm sóc cho bà V theo xác nhận hạnh kiểm của chính quyền địa phương. Ông cam đoan không có ai khiếu nại hay tranh chấp gì về việc ông được chỉ định làm người giám hộ theo pháp luật.

** Tại bản tự khai ngày 17/12/2025 và ngày 30/01/2026 bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:* Ông là cháu ruột của bà Trần Thị V. Do trước đây ông ở rể nhà bà V mà bà V từ trước đến nay thì không có chồng con, ở địa phương ai cũng biết cha mẹ và các anh chị em ruột đều đã chết nên bà V là do ông chăm sóc. Tuy nhiên, hiện nay ông bận đi làm ở Bình Dương, không thể tiếp tục chăm sóc cho bà V, đồng thời các anh chị em và bà con khác cũng làm ăn xa không có ở địa phương nên chỉ còn có ông Trần Chí V là con của cậu ba ở gần tới lui chăm sóc cho bà Trần Thị V. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông cam đoan không khiếu nại hay tranh chấp về sau.

** Tại bản tự khai ngày 15/01/2026 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tấn P trình bày:* Bà Trần Thị V là cô ruột của ông bị mất năng lực hành vi dân sự. Từ trước đến nay bà V không có chồng và cũng không có con, bà cũng không tự chăm sóc bản thân được nên ông Trần Chí V có thuê bà Trương Thị H hàng ngày tới lui chăm sóc nấu ăn và chi trả tiền công cho bà H mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nay ông viết tự khai này trình bày sự thật như trên và có ý kiến là ông thống nhất cử ông Trần Chí V làm người giám hộ cho bà Trần Thị V. Ông cam đoan không tranh chấp hay khiếu nại gì về sau.

** Tại bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2025 người làm chứng bà Trương Thị Hằng trình bày:* Bà là hàng xóm, láng giềng với bà Trần Thị V. Bà Vân từ trước đến nay không có chồng, không có con, bị mất năng lực hành vi dân sự là thật. Cha mẹ và các anh chị em của bà V cũng đã chết nên hiện tại bà là người được ông V thuê mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để bà chăm sóc cho bà Trần Thị V từ nhiều năm nay.

Do hòa giải không được nên vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

** Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được giám hộ cho bà Trần Thị Vân.*

** Bị đơn không đồng ý cử nguyên đơn làm giám hộ cho bà V do bị đơn cũng có điều kiện để được xem xét làm người giám hộ theo quy định pháp luật nên bị đơn yêu cầu Tòa án chỉ định bị đơn là người giám hộ của bà Trần Thị V.*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tấn P yêu cầu Tòa án chỉ định nguyên đơn ông Trần Chí V làm người giám hộ cho bà Trần Thị V do nguyên đơn là người trực tiếp chăm sóc bà V từ trước đến nay nên có đủ điều kiện hơn bị đơn ông Nguyễn Minh T để làm giám hộ cho bà Trần Thị V.

* Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, do hòa giải không được nên vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp về việc cử người giám hộ*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét về tình trạng năng lực hành vi*: Bà Trần Thị V đã được Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2025/QĐST-VDS ngày 19/06/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thới L, thành phố CT (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – CT). Do không có người giám hộ đương nhiên, Tòa án phải chỉ định người giám hộ theo quy định tại Điều 53 và Điều 54 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] *Xét về yêu cầu của các đương sự*:

Nguyên đơn yêu cầu được làm người giám hộ cho bà Trần Thị V vì cho rằng nguyên đơn có đủ điều kiện làm giám hộ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cũng đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, sau đó bị đơn đã thay đổi ý kiến vì cho rằng nguyên đơn cũng chưa đủ điều kiện để làm người giám hộ cho bà V nên yêu cầu Tòa án chỉ định ông là người có đủ điều kiện để giám hộ cho bà Trần Thị V theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tấn P cho rằng nguyên đơn có đủ điều kiện để làm người giám hộ cho bà Trần Thị V và ông cũng xác nhận việc chăm sóc bà V thời gian qua là do nguyên đơn thực hiện nên ông cũng đồng ý để cho nguyên đơn được làm người giám hộ theo quy định của pháp luật.

[5] *Xét về điều kiện của các đương sự*:

Nguyên đơn có nơi cư trú ổn định cùng địa phương, thường xuyên chăm sóc bà V trong thời gian dài nên phù hợp với lợi ích của người được giám hộ. Đồng thời, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Tân P cũng xác nhận nguyên đơn là người đã trực tiếp chăm sóc cho bà Trần Thị V trong thời gian qua nên ông P cho rằng nguyên đơn có đủ điều kiện giám hộ cho bà V hơn bị đơn, vì vậy ông P yêu cầu Tòa án chỉ định ông V là người giám hộ của bà V. Ngoài ra, phía nguyên đơn cũng có thêm lời khai của người làm chứng là bà Trương Thị H cũng xác nhận nguyên đơn ông Trần Chí V là người đã chăm lo cho bà V từ nhiều năm nay và cũng là người đã trả tiền thuê bà H chăm sóc sức khỏe cho bà Trần Thị V là người đã bị mất năng lực hành vi dân sự.

Bị đơn cũng có quan hệ họ hàng gần với bà V nhưng lại không trực tiếp chăm sóc bà V mà hiện tại bị đơn có công việc làm ở xa nên không đảm bảo điều kiện chăm sóc thường xuyên cho bà V. Mặc dù, tại phiên tòa bị đơn yêu cầu được giám hộ cho bà Trần Thị V. Tuy nhiên, do bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị đơn có đủ điều kiện để giám hộ cho bà V nên chưa có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, việc chỉ định người giám hộ phải bảo đảm tối đa lợi ích của bà Trần Thị V nên căn cứ vào điều kiện của các đương sự thì người có khả năng chăm sóc tốt hơn, ổn định và lâu dài là phía nguyên đơn ông Trần Chí V.

[6] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy nguyên đơn có đủ điều kiện để Tòa án chỉ định làm người giám hộ theo quy định tại Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp nhất để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị V. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chuyển số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0010717 ngày 25/11/2025 thành án phí nên không ai phải nộp thêm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 6, 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 53, 54 và Điều 57 của Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Chí V.
2. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Minh T về việc chỉ định ông làm người giám hộ cho bà Trần Thị V.
3. Chỉ định ông Trần Chí V là người giám hộ của bà Trần Thị V đã bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.
4. Nghĩa vụ của người giám hộ: Ông Trần Chí V có nghĩa vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57 của Bộ luật dân sự năm 2015 về chăm sóc sức khỏe, đại diện cho bà Vân trong các giao dịch dân sự, quản lý tài sản, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trần Thị V.
5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Trần Chí V tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chuyển số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0010717 ngày 25/11/2025 thành án phí. Không ai phải nộp thêm.
6. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.
7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND. TP. CT.
- VKSND cùng cấp.
- Thi hành án cùng cấp.
- Người TGTT.
- Lưu.

Huỳnh Thị Kim Xuân